

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2022
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Nguyễn Xuân Thỏa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Chanh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện T đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Quang C; chức vụ: Giám đốc PGD Ngân hàng C huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vương Hồng Q; chức vụ: Phó Giám đốc PGD Ngân hàng C huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: - Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Lương Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Sổ vay vốn ngày 16/11/2016, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (viết tắt: Ngân hàng) có cho chị Trần Thị Bích L và anh Lương Văn S vay số tiền 50.000.000đ, với mục đích mua bò sinh sản, thời hạn vay là 36 tháng và kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/01 lần. Quá trình thực hiện hợp đồng đến thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/11/2019, chị L xin gia hạn nợ và đã được Ngân hàng cho gia hạn đến 16/11/2020. Đến ngày 16/11/2020, chị L tiếp tục xin gia hạn nợ và đã được Ngân hàng cho gia hạn đến 16/04/2021. Đến ngày 16/4/2021 đến hạn trả nợ

chị L, anh S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ vay 50.000.000đ sang nợ quá hạn. Sau khi chuyển nợ quá hạn, cán bộ Ngân hàng phối hợp cùng với Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội cựu chiến binh xã Bồ Lý đôn đốc nhiều lần nhưng chị L, anh S không thanh toán.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu anh S, chị L có nghĩa vụ thanh toán số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng tính đến ngày xét xử số tiền là 58.112.828đ (trong đó: tiền gốc là 50.000.000đ; lãi suất là 8.112.828đ) và lãi suất phát sinh từ sau ngày xét xử (ngày 30/7/2022) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn là chị Trần Thị Bích L trình bày:

Chị và anh Lương Văn S kết hôn với nhau năm 2012, trong quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn nên chị làm đơn xin ly hôn S, Năm 2021, Tòa án đã giải quyết cho chị và anh S được ly hôn. Quá trình chung sống trước khi ly hôn, chị và anh S có vay Ngân hàng số tiền 50.000.000đ, mục đích vay để lấy vốn chăn nuôi, phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Chị là đại diện hộ gia đình ký sổ vay vốn tại Ngân hàng. Sau khi hoàn tất thủ tục vay vốn, Ngân hàng đã giải ngân cho chị và anh S vay số tiền 50.000.000đ. Anh chị đã sử dụng khoản vay đúng mục đích, hàng tháng nộp tiền lãi đầy đủ. Tuy nhiên, từ khi chị và anh S sống ly thân đến nay (khoảng tháng 3/2021) anh chị không nộp tiền lãi cho Ngân hàng. Đến nay số tiền mà chị và anh S còn nợ Ngân hàng là 50.000.000đ tiền gốc và khoảng 6.000.000đ tiền lãi.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị và anh S trả nợ, do chị và anh S đã ly hôn nên chị xin nhận trách nhiệm trả 1/2 khoản nợ gốc và lãi suất. Còn lại 1/2 số tiền gốc và tiền lãi còn lại, anh S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Bị đơn là anh Lương Văn S hiện nay đang có mặt tại địa phương. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không đưa ra quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Trần Thị Bích L và anh Lương Văn S mỗi người trả cho Ngân hàng số tiền 29.056.141đ (trong đó tiền gốc là 25.000.000đ; tiền lãi tính đến 29/7/2022 là 4.056.414đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn là chị L, anh S đều có địa chỉ tại xã Bồ Lý, huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện T theo khoản 14 Điều 26; điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L, anh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Theo Sổ vay vốn ngày 16/11/2016, Ngân hàng có cho bà Trần Thị Bích L vay số tiền 50.000.000đ với mục đích vay vốn để mua bò sinh sản, thời hạn vay là 36 tháng và kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/01 lần. Quá trình thực hiện hợp đồng đến thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/11/2019, chị L xin gia hạn nợ và đã được Ngân hàng cho gia hạn đến 16/11/2020. Đến ngày 16/10/2020, chị L tiếp tục xin gia hạn nợ và đã được Ngân hàng cho gia hạn đến 16/04/2021. Đến ngày 16/04/2021 đến hạn trả nợ chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về các kỳ trả nợ theo Sổ vay vốn số: 7077434644 ngày 16/11/2016 các bên đã ký kết.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị L thừa nhận toàn bộ việc vay vốn tại Ngân hàng và đồng ý việc trả nợ 1/2 số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Đối với anh S mặc dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do và không đưa ra quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh S tại Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, anh S cũng thừa nhận khoản nợ nêu trên là nợ chung của vợ chồng; mục đích vay vốn của chị L thể hiện theo hợp đồng mua bò sinh sản, anh S có biết việc chị L ký kết hợp đồng với Ngân hàng, anh S trực tiếp ký kết vào Sổ vay vốn cũng như Giấy ủy quyền vay vốn nên cần xác định khoản nợ trên là khoản nợ chung của anh S, chị L là phù hợp với Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 37. Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”.

[2.3] Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu nên anh S, chị L phải phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay anh S, chị L đã ly hôn nên cần buộc anh S, chị L mỗi người phải có nghĩa vụ trả nợ ½ số nợ trên và phải chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc của từng người được giao trả nợ cho đến khi thanh toán xong là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị L, anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

Buộc chị Trần Thị Bích L và anh Lương Văn S mỗi người trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 29.056.141đ (trong đó tiền gốc là 25.000.000đ; tiền lãi tính đến 29/7/2022 là 4.056.414đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2022 theo Sổ vay vốn số: 7077434644 ngày 16/11/2016.

[2] “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[3] Về án phí: Ngân hàng C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Bích L và anh Lương Văn S mỗi người phải chịu 1.452.807đ (làm tròn 1.452.000đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi